

Bản án số: 49/2024/HS-PT
Ngày: 09-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Ông Nguyễn Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2023/HSPT ngày 05 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Thị T.

Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T và bị hại Trần Thái H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đặng Thị T, sinh năm 1975, tại Hà Nội; tên gọi khác: không; nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình T1, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1928 (đã chết); chồng Trần Văn T2, sinh năm: 1971 (đã ly hôn), bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam 21/8/2021 đến ngày 08/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị T: Ông Hoàng Minh Q (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án), ông Trần Hòa A (vắng mặt) là Luật của Văn phòng luật sư Hoàng Minh Bình P thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; địa chỉ: D, QL A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

- Bị hại: Ông Trần Thiết H1, sinh năm 1960; địa chỉ: khu phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H1*: Ông Sin Thoại K là Luật sư của Công ty TNHH MTV T6 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

** Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1971; nơi cư trú: Kp N, TT L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

2. Bà Đào Thị M, sinh năm 1963; nơi cư trú: Kp N, TT L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

3. Ông Trịnh Khắc Đ, sinh năm 1962; nơi cư trú: Kp N, TT L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

4. Bà Trần Thị H2, sinh năm 1956; nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

5. Bà Ngô Thị Thu T3, sinh năm 1976; nơi cư trú: K, TT L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 05/3/2019, vợ chồng ông Trần Văn T2 và Đặng Thị T đến Tòa án nhân dân huyện L để liên hệ công việc. Lúc này T gặp ông Trần Thiết H1, nên hẹn gặp ông H1 để nói chuyện thì ông H1 nói đợi tí. Sau đó, T đi ra căn tin của Tòa án huyện L ngồi uống nước với ông T2 và ông Trịnh Khắc Đ là bảo vệ của Tòa án.

Tại đây Đặng Thị T nói với ông T2 là đợi ông H1 ra để đòi lại số tiền 5.000.000 đồng, vì cách đây khoảng 6 năm ông H1 đã vay của Đặng Thị T để chữa bệnh nhưng chưa trả. Một lúc sau ông H1 từ trên tầng một của Tòa án đi xuống thì T từ căn tin đi lại chân cầu thang gặp ông H1 và đòi nợ ông H1 số tiền 5.000.000 đồng, thì ông H1 nói *“tao bị tai nạn, bị cắt ruột và mất trí nhớ tạm thời, tao không nhớ mà mày cứ đòi hoài”*. Nghe ông H1 nói vậy nên giữa ông H1 và Đặng Thị T xảy ra mâu thuẫn, trong lúc lời qua tiếng lại, bị cáo T lấy cặp táp của ông H1 để trên bàn đánh ông H1, ông H1 dùng tay trái đỡ và tiếp tục dùng tay trái nắm cổ áo đây bị cáo T vào tường, nên bị cáo kêu ông T2 đến, ông T2 từ căn tin đi lại tại đây, giữa ông H1 và ông T2 tiếp tục xảy ra cãi nhau, ông H1 dùng lời lẽ thô tục chửi ông T2 nên ông T2 dùng tay đấm vào mặt ông H1 một cái, ông H1 đánh trả lại ông T2 nhưng cả hai không bị thương tích gì.

Thấy hai bên cãi nhau to tiếng nên ông Trịnh Khắc Đ là bảo vệ của Tòa án đi đến can ngăn, nên ông T2 và T bỏ đi ra căn tin của Tòa án ngồi, còn ông

H1 đi ra ngoài điện thoại cho bà Đào Thị M (vợ của ông H1), nói sự việc bị vợ chồng ông T2 đánh ở Tòa án.

Sau khi nhận được điện thoại của ông H1, bà M gọi bà Trần Thị H2, bà Nguyễn Thị Thu T4 đi cùng bà M đến tòa án.

Khi bà M và bà H2 đến, có dùng nón bảo hiểm và guốc đánh nhau với Đặng Thị T thì được mọi người vào can ngăn. Ông bảo vệ có ôm bà M lại còn T bỏ chạy qua Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

Sau đó Đặng Thị T nhìn thấy ông T2 và ông H1 đang vật nhau dưới đất, ngoài ra còn có bà M và bà H2. Đặng Thị T từ bên Viện kiểm sát nhân dân huyện L quay lại, trong lúc ông H1 và ông T2 đang nằm dưới nền đất trong khu vực căn tin, bị cáo T lấy chiếc giày cao gót đang mang đánh trúng vào mắt phải của ông H1 chảy máu sau đó bỏ chạy qua cơ quan Viện kiểm sát. Bà M nhặt một cục bê tông đuổi đánh ông T2 nhưng ông T2 bỏ chạy và bà M ném cục bê tông trúng vào cửa kính phía sau của hội trường xét xử tòa án.

Ông H1 được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện L và chuyển điều trị tại Bệnh viện Mắt Thành phố H từ ngày 03/5/2019 đến ngày 12/03/2019 xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, ông H1 đã làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đặng Thị T về hành vi gây thương tích cho ông H1.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 05/03/CN của Trung Tâm Y Tế huyện L ngày 15/3/2019 đối với ông H1 có nội dung:

- Vào viện 9 giờ 52 phút ngày 05/3/2019, ra viện 10 giờ 21 phút ngày 05/3/2019 lý do vào viện: Đa thương (bệnh nhân khai bị đánh); C1 đoán: Đa thương. Điều trị: Khâu vết thương, kháng sinh, kháng viêm, giảm đau; Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh vào khoa tỉnh, tiếp xúc tốt, vết thương mi mắt phải 2cm, sưng bầm vùng trán trái và quanh mắt trái, trầy xước gò phải, các cơ quan chức năng chưa phát hiện bất thường;

- Giấy chứng nhận thương tích số 40/19/CN ngày 28/3/2019 của Bệnh Viện Mắt thành phố H ghi nhận như sau:

Vào viện 16 giờ 30 phút ngày 05/3/2019, ra viện 08 giờ 00 phút, ngày 12/3/2019

- Chuẩn đoán: MP xuất huyết tiền phòng gần toàn bộ. Rách da mi trên đã khâu. MT Bầm mi. Điều trị kháng sinh, kháng viêm.

Tình trạng thương tích lúc vào viện:

MP: Xuất huyết tiền phòng gần toàn bộ; MT: Bầm mi

Tình trạng thương tích lúc ra viện:

MP máu tiền phòng tan – đục bao sau. Tồn thương biểu mô sắc tố.

MT: Đục bao sau – phù hoàn điểm

TL: Phải 2/10; Trái 2/10.

- Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 112/19/TgT ngày 09/7/2019 của V. Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo nhỏ vùng mi trên mắt phải không ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Vết sạm da vùng gò trái.
- M1 phải xuất huyết tiền phòng ổn, hiện đục bao sau gây giảm thị lực đếm ngón tay 4m.
- Mắt trái đã mổ đặt thủy tinh thể nhân tạo hiện đục bao sau gây giảm thị lực 1/10.

Kết luận: Căn cứ cứ Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thiết H1 là 34% theo nguyên tắc cộng tại thông tư.

Mắt trái đã mổ đặt thủy tinh thể nhân tạo hiện đục bao sau gây giảm thị lực, không đủ cơ sở khoa học để xác định có phải là do chấn thương ngày 05/3/2019 gây ra hay do bệnh lý nên không xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T5 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 02 (hai) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày đi chấp hành án. Trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/8/2021 đến ngày 08/11/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/7/2023 bị cáo Đặng Thị T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; bị hại ông Trần Thiết H1 có đơn kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo T

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a,b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước để điều tra lại.

Do bản án sơ thẩm bị hủy, nên không xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Thị T, kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đặng Thị T của ông Trần Thiết H1.

Người bào chữa cho bị cáo: Không tranh luận

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử căn các tình tiết vụ án được xét hỏi, tranh luận tại các phiên tòa việc hủy bản án là không cần thiết.

Ông H1 tranh luận: Do bị cáo yêu cầu bị hại giám định lại nên bị hại từ chối giám định, nếu Tòa án yêu cầu bị hại giám định lại thì bị hại sẽ sắp xếp đi giám định lại. Hơn nữa, thời điểm bị cáo biết tỷ lệ tổn thương tật của bị hại đã sáu năm liệu việc giám định lại có đúng không. Hơn nữa, Cơ quan công an có hỏi bị cáo T có cần giám định lại không thì bị cáo T không yêu cầu. Căn cứ văn bản nào nói bị hại bị đục thủy tinh thể. Đối với những người gây rối ở Tòa án, cơ quan công an và Viện kiểm sát không truy tố vì không ảnh hưởng đến Tòa án, những người liên quan và cũng đã quá thời gian truy tố đối với tội Gây rối trật tự công cộng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T; bị hại Trần Thiết H1 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi của bị cáo: Do có sự mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 05/3/2019 tại khu vực căng tin của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước, thuộc khu phố N, thị trấn L, tỉnh Bình Phước bị cáo Đặng Thị T thực hiện hành vi dùng chiếc giày cao gót đánh vào mắt phải của bị hại ông Trần Thiết H1 gây tỷ lệ thương tích là 34%. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thị T cho rằng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L chưa làm rõ tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại do bị cáo gây ra và có yêu cầu giám định ở Cơ quan cấp cao hơn là V. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tố tụng:

Theo nội dung Công văn số: 20/ CV – TA ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước gửi cho Viện Kiểm Sát nhân dân huyện L; Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L; Công an thị trấn L, huyện L đã nhấn mạnh đến hành vi của các đối tượng trong vụ án thực hiện với lỗi cố ý vì đã được can ngăn nhiều lần nhưng các đối tượng này vẫn lôi kéo thêm nhiều người đến tiếp tục lớn tiếng chửi và đánh nhau đồng thời dùng cục bê tông ném vỡ tấm kính cửa ra vào của Hội trường xét xử gây mất trật tự tại cơ quan Tòa án, làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Tòa án trong thời gian xảy ra sự việc là thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương...Hành vi của các đối tượng nêu trên đã có dấu hiệu cấu thành tội phạm.

Nhưng nội dung kết luận Cáo trạng số 22/CT – VKS ngày 21/4/2022 lại cho rằng hành vi của các đối tượng này thực hiện xảy ra trong thời gian các cán bộ Tòa án làm việc, không xét xử, không tiếp đương sự nên không gây ngắt quãng đến hoạt động làm việc và các hoạt động khác nên không cấu thành tội.

Xét thấy, tại các phiên tòa phúc thẩm, mặc dù Tòa án triệu tập các nhân chứng cũng như người liên quan đến vụ án tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng những người tham gia tố tụng này vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, căn cứ các lời khai nhân chứng cũng như người liên quan đến vụ án và lời trình bày của bị cáo, bị hại qua nhiều phiên tòa có căn cứ xác định: Mặc dù sự việc đã được can ngăn nhiều lần nhưng bị hại có hành vi điện thoại lời kéo thêm nhiều người đến tiếp tục lớn tiếng chửi và đánh nhau đồng thời dùng cục bê tông ném vỡ tấm kính cửa ra vào của Hội trường xét xử Tòa án là thực hiện hành vi với lỗi cố ý, thái độ xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu trực tiếp đến cơ quan tố tụng nơi hoạt động cộng đồng trong xã hội là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Tuy phần nhận định của Bản án sơ thẩm có nêu về hành vi trên nhưng lại không nhận định về nội dung kết luận Cáo trạng số 22/ CT – VKS ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát về hành vi này như thế nào cũng như không thể hiện quan điểm của Tòa án đối với dấu hiệu hành vi này là chưa đánh giá hết sự thật khách quan vụ án.

[3.2] Về nội dung:

Tại các phiên tòa xét xử phúc thẩm bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giám định ở cơ quan cấp cao hơn là V tại Hà Nội vì nội dung tại các:

- *Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/19/TgT ngày 09/7/2019 của V, Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích bổ sung số 165BS/19/TgT ngày 03/10/2019 của V, Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh*

- *Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 52BS/20/TgT ngày 13/6/2020 của V, Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh*

- *Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 25BS/21/TgT ngày 22/02/2021 của V, Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh.*

Chỉ phân tích và xác định tỷ lệ thương tích xảy ra là có thật nhưng không thể tách tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho giảm thị lực và xuất huyết tiền phong được. Do vậy việc định khung hình phạt làm bất lợi cho bị cáo.

Để giải quyết triệt và đảm bảo tính khách quan vụ án cũng như đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật Hình sự nên ngày 15 tháng 7 năm 2024 Tòa án có Văn bản số 02/2024/ QĐ – TA kèm theo tài liệu giám định gửi đến V. Sau khi nhận được văn bản của Tòa án cơ quan V yêu cầu Tòa án đưa người bị hại đi giám định, nên ngày 30/7/2024 Tòa án mời bị hại Học làm việc và tại buổi làm việc ông H1 người bị hại từ chối việc đi giám định. Do vậy, ngày

09/8/2024 V có văn bản trả lời với nội dung: theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định: “Giám định để xác định tỷ TTCT được thực hiện qua (trên) hồ sơ trong trường hợp người cần được giám định đã bị chết hoặc bị mất tích hoặc trường hợp khác theo quy định pháp luật có liên quan”. Hiện nay, chưa có văn bản pháp luật quy định “các trường hợp khác” là trường hợp nào, do vậy V từ chối giám định tổn thương cơ thể cho ông Trần Thiết H1 trên hồ sơ. Đề nghị Tòa án thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật đưa đối tượng đi giám định và khi có đối tượng giám định V sẽ thực hiện giám định.

Xét thấy, việc giám định để tách tỷ lệ thương tích giữa thương tích do bị cáo T gây ra và thương tích sau khi mổ mắt là cần thiết để làm căn cứ định khung hình phạt giải quyết vụ án. Việc ông H1 từ chối giám định là gây bất lợi cho bị cáo cũng như ảnh hưởng đến tình tiết khách quan vụ án mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[4] Từ những phân tích trên, thấy rằng hồ sơ vụ án chưa được điều tra đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Vì vậy, cần hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện L để điều tra, truy tố lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Thị T, kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Đặng Thị T của ông Trần Thiết H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét mà được cấp sơ thẩm xem xét lại khi xét xử lại vụ án.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Thị T không phải chịu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

[1] Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện L để điều tra, truy tố vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Thị T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- TAND (2), VKSND huyện L; (1)
- Chi cục THADS huyện L; (1)
- Công an huyện L; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng

